TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HSST
Ngày: 27/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính – Ông Bùi Văn Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Mai Lâm Oanh – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 03 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/HSST ngày 13 tháng 03 năm 2024 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Minh T,** sinh ngày 30/6/1976.

Nơi sinh: Kim Bôi, Hòa Bình; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Thôn Đội 03, xã Nam T, huyện Kim B, tỉnh Hòa Bình.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Nguyễn Chí T (đã chết); con bà Vũ Thị T, sinh năm 1954; Vợ: Trần Thị Bích N, sinh năm 1977; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2023 đến ngày 27/10/2023, sau đó được tại ngoại và bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

1, Anh Bùi Văn C, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Xóm Bôi Cả, xã Nam Thượng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

2, Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Xóm Lựng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

3, Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1980.

4, Chị Bùi Thị T, sinh năm 1986.

Cùng cư trú: Xóm Nghìa, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

5, Chị Bùi Thị Y, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm Mý Thượng, xã Nuông Dăm, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

6, Anh Bùi Văn N, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Xóm Nuông, xã Nuông Dăm, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

7, Anh Võ Hồng D, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Xóm Nam Bãi, xã Nam Thượng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

8, Anh Hà Công K, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm Ba Lầm, xã Nuông Dăm, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

9, Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Xóm Lựng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

10, Anh Quách Văn L, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Xóm Dăm, xã Nuông Dăm, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

11, Anh Bùi Văn T, sinh năm 1967.

12, Chị Bùi Thị Y, sinh năm 1966.

Cùng cư trú: Xóm Bôi Cả, xã Nam Thượng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

(tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T lợi dụng việc đăng ký kinh doanh mua bán ô tô, xe máy tại nhà ở thôn Đội 3, Nam T, Kim B, Hòa Bình để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng đối với các cá nhân có nhu cầu vay tiền để chi tiêu hoặc giải quyết công việc. Khi vay tiền, Nguyễn Minh T yêu cầu người vay phải để lại giấy tờ tùy thân, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay tài sản có giá trị để làm tin, có trường hợp T yêu cầu người vay phải ký vào giấy vay tiền do T viết sẵn, lãi suất được thỏa thuận bằng miệng, ngoài ra có trường hợp T còn sử dụng điện thoại di động để quay video ghi lại việc người vay đến vay tiền. Người vay

trả tiền lãi và gốc bằng cách đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng MB Bank số tài khoản 0387813487 của T.

Với phương thức, thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến ngày 17/10/2023, Nguyễn Minh T thông qua 10 giao dịch dân sự đã cho 12 cá nhân vay tổng số tiền 73.000.000 đồng, với mức lãi suất thấp nhất là 179,5%/năm, lãi suất cao nhất là 365%/năm, vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 từ 8,975 lần đến 18,25 lần.

Tổng số tiền Nguyễn Minh T nhằm mục đích thu (gồm có tiền lãi và tiền phạt chậm trả lãi) là 58.790.000 đồng, trong đó số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 6.221.371 đồng, số tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính (gồm có tiền lãi và tiền phạt chậm trả lãi) là 52.568.629 đồng.

Tổng số tiền lãi thực tế Nguyễn Minh T đã thu là 49.450.000 đồng, trong đó số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 5.312.167 đồng, số tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu được là 44.137.833 đồng.

Cụ thể như sau:

1. Giao dịch với anh Bùi Văn C:

Ngày 21/9/2023, Nguyễn Minh T cho anh Bùi Văn Cường vay số tiền 3.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất là 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 9,125 lần. Từ khi vay tiền, anh C đã trả tiền lãi 03 lần (30 ngày) tổng là 450.000 đồng. Anh C đã trả được 2.550.000 đồng tiền gốc cho T vào ngày 24/11/2023, hiện còn nợ 450.000 đồng tiền gốc.

Số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 49.315 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 400.685 đồng.

2. Giao dịch với anh Bùi Văn Q:

Khoảng tháng 12/2021, Nguyễn Minh T cho anh Bùi Văn Q vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, 30 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất là 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 9,125 lần. Từ tháng 12/2021 đến tháng 08/2022, anh Q đã trả cho Tuấn 12.000.000 đồng tiền lãi của 240 ngày, sau đó do khó khăn nên anh Q không trả được thêm tiền lãi cho T. Đến tháng 04/2023, Nguyễn Minh T chốt nợ yêu cầu anh Q phải trả tổng số tiền 22.000.000 đồng, gồm tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi của 240 ngày là 12.000.000 đồng. Sau đó, anh Q đã trả được 10.000.000 đồng tiền gốc và trả được 10.000.000 đồng tiền lãi của 200 ngày, hiện còn nợ 2.000.000 đồng tiền lãi.

Tổng số tiền lãi thực tế Nguyễn Minh T đã nhận của anh Quyên là 22.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự

năm 2015 là 2.410.959 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính thực tế đã nhận là 19.589.041 đồng.

Tổng số tiền lãi mà Nguyễn Minh T nhằm mục đích thu là 24.000.000 đồng, trong đó: Số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 2.630.137 đồng, số tiền lãi mà Nguyễn Minh T nhằm mục đích thu lợi bất chính là 21.369.863 đồng.

3. Giao dịch với anh Bùi Văn Đ và **chị Bùi Thị T:**

Ngày 21/6/2019, Nguyễn Minh T cho vợ chồng anh Bùi Văn Đông và chị Bùi Thị T vay số tiền 3.000.000 đồng, thỏa thuận ngày 21 hàng tháng trả lãi 01 lần với số tiền là 450.000 đồng.

- Từ ngày 21/6/2019 đến ngày 21/12/2020 (549 ngày), anh Đ đã trả lãi cho Nguyễn Minh T tổng số tiền 8.100.000 đồng, tương ứng mức lãi suất 179,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 8,975 lần. Số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 902.466 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 7.197.534 đồng.

- Từ ngày 21/12/2020 đến tháng 5/2023, do khó khăn nên anh Đ không trả được thêm tiền lãi cho Nguyễn Minh T. Ngày 30/5/2023, Nguyễn Minh T chốt nợ yêu cầu anh Đ phải trả tổng số tiền 17.000.000 đồng, gồm tiền nợ gốc là 3.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 21/12/2020 đến ngày 21/5/2023 (881 ngày) là 13.050.000 đồng tương ứng lãi suất 180,2%, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 9,01 lần và tiền phạt trả lãi chậm là 950.000 đồng. Sau đó, anh Đ đã trả được cho T 7.000.000 đồng tiền lãi (cho 472,567 ngày vay), hiện còn nợ tiền gốc là 3.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi là 6.050.000 đồng và tiền phạt trả lãi chậm là 950.000 đồng.

Số tiền lãi thực tế Nguyễn Minh T đã nhận của anh Đông là 7.000.000 đồng, trong đó: Số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 776.823 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính thực tế nhận là 6.223.177 đồng.

Số tiền lãi mà Nguyễn Minh T nhằm mục đích thu lợi bất chính là 14.000.000 đồng (gồm 13.050.000 đồng tiền lãi và 950.000 đồng tiền phạt trả lãi chậm), trong đó: Số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 1.448.219 đồng, số tiền lãi mà Nguyễn Minh T nhằm mục đích thu lợi bất chính là 12.551.781 đồng.

- Tổng số tiền lãi thực tế mà Nguyễn Minh T đã thu lợi bất chính là 7.197.534 + 6.223.177 = 13.420.711 đồng. Tổng số tiền lãi mà Nguyễn Minh T nhằm mục đích thu lợi bất chính là 7.197.534 + 12.551.781 =19.749.315 đồng.

4. Giao dịch với chị Bùi Thị Y:

Ngày 10/9/2023, Nguyễn Minh T cho chị Bùi Thị Y vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương là 182,5%/năm,

vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015 là 9,125 lần. Từ khi vay tiền, chị Y đã trả tiền lãi 04 lần (40 ngày) tổng là 2.000.000 đồng. Chị Y đã trả được 2.000.000 tiền gốc, hiện còn nợ 8.000.000 đồng tiền gốc.

Số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 219.178 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 1.780.822 đồng.

5. Giao dịch với anh Bùi Văn N.

Khoảng tháng 8/2023, Nguyễn Minh T cho anh Bùi Văn N vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương là 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015 là 9,125 lần. Từ khi vay tiền, anh N đã trả tiền lãi 30 ngày là 1.500.000 đồng và hiện trả xong tiền gốc.

Số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 164.384 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng.

6. Giao dịch với anh Võ Hồng D.

Khoảng tháng 02/2023, Nguyễn Minh T cho anh Võ Hồng D vay số tiền 12.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương là 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015 là 9,125 lần. Sau khi vay tiền, anh D đã trả tiền lãi 01 lần (10 ngày) là 600.000 đồng, hiện chưa trả tiền gốc, Tuấn không yêu cầu anh D phải trả thêm tiền lãi cho T.

Số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 65.753 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 534.247 đồng.

7. Giao dịch với anh Hà Công K.

Khoảng tháng 8/2023, Nguyễn Minh T cho anh Hà Công K vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương là 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015 là 9,125 lần. Từ khi vay tiền, anh K đã trả tiền lãi 50 ngày là 2.500.000 đồng và hiện đã trả xong tiền gốc.

Số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 273.973 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 2.226.027 đồng.

8. Giao dịch với anh Bùi Văn Đ.

Khoảng tháng 12/2022, Nguyễn Minh T cho anh Bùi Văn Đ vay số tiền 3.000.000 đồng, thỏa thuận 15 ngày trả lãi một lần là 300.000 đồng, tương đương lãi suất là 243,3%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015 là 12,165 lần. Sau khi vay tiền, anh Đ đã trả tiền lãi 16 lần (240 ngày) là 4.800.000 đồng, hiện chưa trả tiền gốc, T không yêu cầu anh Đ phải trả thêm tiền lãi cho T.

Số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 394.521 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 4.405.479 đồng.

9. Giao dịch với anh Quách Văn L.

Khoảng tháng 4/2022, Nguyễn Minh T cho anh Quách Văn L vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương là 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015 là 9,125 lần. Khi vay tiền, anh L có để lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 28B1 – 12663 mang tên Quách Văn L để làm tin và thỏa thuận nếu 10 ngày sau anh L không trả đủ tiền gốc cho T, thì anh L gán xe để trừ nợ.

Từ khi vay tiền, anh L đã trả tiền lãi 10 ngày là 500.000 đồng. Sau 10 ngày anh L không trả được tiền gốc cho T nên không đến lấy lại xe, T không yêu cầu anh L phải trả thêm tiền lãi cho T.

Số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 54.795 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 445.205 đồng.

10. Giao dịch với anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị Y.

Ngày 30/9/2023, Nguyễn Minh T cho vợ chồng anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị Yvay số tiền 2.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/triệu/ngày, tương đương lãi suất là 365%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015 là 18,25 lần. Sau khi vay tiền, anh T và chị Y chưa trả được tiền gốc và lãi cho T. Tính từ khi vay đến ngày 17/10/2023 (thời điểm bị phát hiện), anh T phải trả cho T số tiền lãi là 340.000 đồng (lãi của 17 ngày vay) theo như thỏa thuận.

Số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 18.630 đồng, số tiền lãi mà Nguyễn Minh T nhằm mục đích thu lợi bất chính là 321.370 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi để bảo quản trong quá trình giải quyết vụ án:

01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, mặt lưng màu vàng, đã qua sử dụng. Chiếc điện thoại trên được T sử dụng để liên lạc và chụp ảnh, quay video ghi lại việc anh Bùi Văn C và vợ chồng anh Bùi Văn T, chị Bùi Thị Y đến vay tiền của Tuấn với lãi suất cao.

- Những vật chứng, đồ vật, tài liệu được thống kê lưu vào hồ sơ vụ án gồm:

+ 01 giấy vay tiền viết tay ghi ngày 21/6/2019, người vay Bùi Văn Đ và Bùi Thị T, người cho vay Nguyễn Minh T, số tiền vay 3.450.000 đồng. Giấy vay trên là T viết để cho anh Đ và chị T ký xác nhận việc vay tiền của T vào ngày 21/6/2019.

+ 01 phong bì màu trắng đã qua sử dụng, đã bị xé mép dán, kích thước (18 x 8,7)cm, mặt sau có ghi dòng chữ kèm số "Thanh Tuấn L", "5,000 (24/9/ 03/9) 23". T khai nhận phong bì trên được T dùng để đựng các giấy tờ của anh Bùi Thanh T để lại lúc đến vay tiền.

- Đối với 01 đĩa DVD ghi lại 02 đoạn video trích xuất từ điện thoại di động của Nguyễn Minh T có nội dung liên quan đến việc cho vay tiền, được niêm phong trong 01 phong bì và được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

- Những vật chứng, đồ vật, tài liệu đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi trả lại trong quá trình điều tra gồm:

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 25.F8.005849, tên chủ hộ kinh doanh: Nguyễn Minh T, địa chỉ kinh doanh: Thôn Đội 3, Nam T, Kim B, Hòa Bình; 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet, BKS: 28A-057.92 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản gốc) biển số đăng ký 28A-057.92. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Minh T.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 022933 mang tên Bùi Văn C, biển số đăng ký 28G1-083.30. Giấy tờ trên là của anh Bùi Văn C để lại làm tin khi vay tiền của Nguyễn Minh T vào ngày 21/9/2023. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 004679 mang tên Bùi Văn Q, biển số đăng ký 28B1-145.92. Giấy tờ trên là của anh Bùi Văn Q để lại làm tin khi vay tiền của Nguyễn Minh T vào tháng 12/2021. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Q.

+ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị T và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BL408857, người sử dụng đất: Bùi Văn X và Bùi Thị D. Các giấy tờ trên là do anh Bùi Văn Đ để lại làm tin khi vay tiền của Nguyễn Minh T vào ngày 21/06/2019. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ theo đề nghị của chị T (vợ anh Đ) và bà D (mẹ đẻ anh Đ).

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 28003749 mang tên Bùi Thị D, biển số đăng ký 28B1-336.44. Giấy tờ trên là do chị Bùi Thị Y để lại làm tin khi vay tiền của Nguyễn Minh T vào ngày 10/9/2023. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Bùi Thị D.

+ 01 thẻ căn cước công dân số: 0170.6700.4516 mang tên Bùi Văn T; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Cubindona, BKS: 28FZ-233.03 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 28015649 mang tên Bùi Thị Y, biển số đăng ký 28FZ-233.03. Các giấy tờ, tài sản trên là của anh T và chị Y để lại làm tin khi vay tiền của Nguyễn Minh T vào ngày 30/9/2023. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tâm và chị Y.

+ 01 chiếc xe mô tô BKS: 28B1-126.63. Chiếc xe trên là của anh Quách Văn L để lại làm tin khi vay tiền của Nguyễn Minh T vào tháng 4/2022. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L.

+ 01 chiếc xe mô tô BKS 28B1-371.81 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe

mô tô, xe máy số: 28007507 mang tên Phạm Thị P, sinh năm 1993, địa chỉ: Khu Sào, thị trấn Bo, Kim Bôi, Hòa Bình, biển số đăng ký 28B1-371.81. Các giấy tờ, tài sản trên là của chị Phạm Thị P cho anh Đỗ Xuân H, sinh năm 1972, trú tại: Gò C, Kim L, Kim Bôi, Hòa Bình mượn đem đi cầm cố để vay tiền Nguyễn Minh T vào ngày 13/10/2023. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ph.

+ 01 chiếc xe mô tô BKS: 28B1-408.46 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 28000636 mang tên Bùi Văn N, sinh năm 1994, địa chỉ: Gò K, Kim Bôi, Kim Bôi, Hòa Bình, biển số đăng ký 28B1-408.46. Các giấy tờ, tài sản trên của anh Bùi Văn N để lại làm tin khi thuê xe ô tô BKS 28A-158.34 của Nguyễn Minh T vào ngày 14/10/2023. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N.

+ 01 chiếc xe mô tô BKS: 28B1-271.46 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 020371 mang tên Hà Thị T, sinh năm 1986, địa chỉ: Đồng H, Mỵ H, Kim Bôi, Hòa Bình, biển số đăng ký 28B1-271.46. Các giấy tờ, tài sản trên thuộc quyền quản lý của anh Hà Quốc P, sinh năm 1989, trú tại: Đồng H, Mỵ H, Kim Bôi, Hòa Bình và được anh P để lại làm tin khi vay tiền của Nguyễn Minh T vào ngày 12/10/2023. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh P.

+ 01 chiếc xe mô tô BKS: 28E1-196.74 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 015194 mang tên Bùi Thị N, sinh năm 1981, địa chỉ: xóm C, Thanh H, Tân Lạc, Hòa Bình, biển số đăng ký 28E1-196.74 và 01 giấy mua bán xe mô tô, xe máy giữa Trần Văn Ý (chủ cửa hàng xe máy "Trần Ý") và Bùi Thanh T, sinh năm 1982, trú tại: xóm L, Cuối H, Kim Bôi, Hòa Bình. Các giấy tờ, tài sản trên của anh Bùi Thanh T để lại làm tin khi đến vay tiền của Nguyễn Minh T vào ngày 24/9/2023. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T

+ 01 chiếc xe mô tô BKS: 28B1-105.43 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000258 mang tên Bùi Văn C, địa chỉ: Khai Đ, Sào B, Kim Bôi, Hòa Bình, biển số đăng ký 28B1-105.43. Các giấy tờ, tài sản trên là do anh Bùi Văn T, sinh năm 1989, trú tại: Mý T, Nuông D, Kim Bôi, Hòa Bình để lại làm tin khi vay tiền của Nguyễn Minh T vào tháng 07/2023. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T.

+ 01 chiếc xe mô tô BKS: 28B1-350.09. Chiếc xe trên là tài sản của anh Võ Hồng D để lại làm tin khi vay tiền của Nguyễn Minh T vào tháng 02/2023. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D.

+ 01 sổ hộ khẩu số 300014587, tên chủ hộ Bùi Văn B, trú tại: xóm L, Cuối H, Kim Bôi, Hòa Bình và 01 thẻ căn cước công dân số 0170.9300.7149 mang tên Bùi Văn Đ. Các giấy tờ trên là do anh Bùi Văn Đ để lại làm tin khi vay tiền của Nguyễn Minh T vào tháng 12/2022. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm Bùi Văn Q, Bùi Văn Đông và Bùi Thị T, Quách Văn L, Bùi Thị Y, Võ Hồng D yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T phải trả lại số tiền lãi thu lợi bất chính. Những người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền lãi thu lợi bất chính.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSKB ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố: Nguyễn Minh T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố: Nguyễn Minh T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; Về điều luật và hình phạt: Đề nghị áp dụng: Khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự; điểm i; s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Minh T từ 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu) đến 80.000.000 đồng (tám mươi triệu).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, mặt lưng màu vàng, đã qua sử dụng của Nguyễn Minh T.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án gồm: 01 giấy vay tiền viết tay ghi ngày 21/6/2019; 01 phong bì màu trắng đã qua sử dụng, đã bị xé mép dán, kích thước (18x8,7)cm, mặt sau có ghi dòng chữ kèm số "Thanh Tuấn L", "5,000 (24/9/ 03/9) 23"; 01 đĩa DVD ghi lại 02 đoạn video trích xuất từ điện thoại di động của Nguyễn Minh T có nội dung liên quan đến việc cho vay tiền.

- **C**ác biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2021/NQ – HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp lại số tiền gốc đã thu của những người vay tiền là 34.550.000 đồng và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 mà bị cáo đã thu được của người vay là 5.312.167 đồng, để sung công quỹ nhà nước

Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền gốc đã vay nhưng chưa trả cho bị cáo Nguyễn Minh T để sung công quỹ nhà nước, cụ thể: Anh Bùi Văn C 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng); Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị T 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Chị Bùi Thị Y 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); Anh Võ Hồng D 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng); Anh Bùi Văn Đ 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Anh Quách Văn L 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị Y 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải trả lại số tiền đã thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu trả lại, cụ thể:

Anh Bùi Văn Q 19.589.041 đồng (mười chín triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi mốt đồng); Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị T 13.420.711 đồng (mười ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn bảy trăm mười một đồng); Chị Bùi Thị Y 1.780.822 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi nghìn tám trăm hai mươi hai đồng); Anh Võ Hồng D 534.247 đồng (năm trăm ba mươi tư nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng); Anh Quách Văn L 445.205 đồng (bốn trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm linh năm đồng).

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn Nt, anh Bùi Văn C, anh Bùi Văn Đ, anh Hà Công K, đều không yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T trả lại số tiền lãi thu lời bất chính nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23, Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị tuyên buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến ngày 17/10/2023, lợi dụng việc được cấp phép kinh doanh dịch vụ mua bán ô tô, xe máy tại nhà ở của bị cáo tại thôn Đội 3, Nam

T, Kim B, tỉnh Hòa Bình, Nguyễn Minh T thông qua 10 giao dịch dân sự đã cho 12 người vay tổng số tiền 73.000.000 đồng với mức lãi suất thấp nhất là 179,5%/năm, lãi suất cao nhất là 365%/năm, vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015 từ 8,975 đến 18,25 lần.

Tổng số tiền Nguyễn Minh T nhằm mục đích thu (gồm có tiền lãi và tiền phạt chậm trả lãi) là 58.790.000 đồng, trong đó số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 6.221.371 đồng, số tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính (gồm có tiền lãi và tiền phạt chậm trả lãi) là 52.568.629 đồng.

Tổng số tiền lãi thực tế Nguyễn Minh T đã thu là 49.450.000 đồng, trong đó số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 5.312.167 đồng, số tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu được là 44.137.833 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Minh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý kinh tế của nhà nước về lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến quyền lợi ích của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 01/2021/NQ – HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mục đích của bị cáo chỉ nhằm thu lợi bất chính, do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền gốc 73.000.000 đồng mà bị cáo dùng để cho vay là công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước, trong đó:

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền gốc mà bị cáo Nguyễn Minh T đã thu của những người vay tiền là 34.550.000 đồng.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền gốc của những người vay tiền chưa trả cho bị cáo Nguyễn Minh T, cụ thể:

Anh Bùi Văn C 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng); Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị T 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Chị Bùi Thị Y 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); Anh Võ Hồng D 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng); Anh Bùi Văn Đ 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Anh Quách Văn L 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị Y 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- Đối với số tiền lãi tương ứng mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 mà bị cáo đã thu được của người vay là 5.312.167 đồng, tuy không xác định trách nhiệm hình sự nhưng là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền lãi thu lời bất chính, buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu trả lại, cụ thể:

Anh Bùi Văn Q 19.589.041 đồng (mười chín triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi mốt đồng); Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị T 13.420.711 đồng (mười ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn bảy trăm mười một đồng); Chị Bùi Thị Y 1.780.822 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi nghìn tám trăm hai mươi hai đồng); Anh Võ Hồng D 534.247 đồng (năm trăm ba mươi tư nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng); Anh Quách Văn L 445.205 đồng (bốn trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm linh năm đồng).

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn N, anh Bùi Văn C, anh Bùi Văn Đ, anh Hà Công K, đều không yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T trả lại số tiền lãi thu lời bất chính nên không đề cập giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án.

01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, mặt lưng màu vàng, đã qua sử dụng. Chiếc điện thoại trên được T sử dụng để liên lạc và chụp ảnh, quay video ghi lại việc anh Bùi Văn C và anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị Y đến vay tiền với lãi suất cao, do vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Xét cần tịch thu và lưu giữ theo hồ sơ vụ án gồm:

01 giấy vay tiền viết tay ghi ngày 21/6/2019, người vay Bùi Văn Đông và Bùi Thị T, người cho vay Nguyễn Minh T.

01 phong bì màu trắng đã qua sử dụng, đã bị xé mép dán, kích thước (18x8,7)cm, mặt sau có ghi dòng chữ kèm số “Thanh Tuấn L”, “5,000 (24/9/ 03/9) 23”.

01 đĩa DVD ghi lại 02 đoạn video trích xuất từ điện thoại di động của Nguyễn Minh T có nội dung liên quan đến việc cho vay tiền.

Đối với các tài liệu, đồ vật khác thu giữ trong quá trình điều tra đã được cơ quan điều tra, Công an huyện Kim Bôi trả lại cho người liên quan là đúng pháp luật.

[6] Về các tình tiết khác của vụ án.

- Anh Hà Công T, sinh năm 1987, trú tại: Ba L, Nuông D, Kim Bôi, Hòa Bình vay số tiền 10.000.000 đồng vào năm 2017. Sau khi vay, anh T đã trả cho Tuấn tổng số tiền lãi là 1.500.000 đồng (lãi của 30 ngày vay) và đã trả xong tiền gốc.

- Anh Bùi Văn D, sinh năm 1971, trú tại: Suối T, Nuông D, Kim Bôi, Hòa Bình vay số tiền 30.000.000 đồng vào năm 2017. Sau khi vay, anh D đã trả cho Tuấn tổng số tiền lãi là 4.500.000 đồng (lãi của 30 ngày vay) và đã trả xong tiền gốc.

- Anh Bùi Hồng H, sinh năm 1972, trú tại: Mý T, Nuông D, Kim Bôi, Hòa Bình vay số tiền 10.000.000 đồng vào tháng 7/2020. Sau khi vay, anh H đã trả cho Tuấn tổng số tiền lãi là 1.000.000 đồng (lãi của 30 ngày vay) và đã trả xong tiền gốc.

- Anh Võ Hồng D, sinh năm: 1978, trú tại: Nam B, Nam T, Kim Bôi, Hòa Bình vay số tiền 18.000.000 đồng vào tháng 3/2022. Sau khi vay 90 ngày, anh D đã trả cho Tuấn tổng số tiền lãi là 5.000.000 đồng (lãi của 90 ngày vay) và đã trả xong tiền gốc.

Tính từ thời điểm những cá nhân nêu trên kết thúc lượt vay đến thời điểm Nguyễn Minh T bị Cơ quan Công an phát hiện về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ngày 17/10/2023, thì mỗi lần Nguyễn Minh T cho vay đều thu lợi bất chính với số tiền dưới 30.000.000 đồng và đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Căn cứ Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, xác định những lần cho vay này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với Bùi Văn T, sinh năm 1989, trú tại: xóm Mý T, Nuông D, Kim Bôi, Hòa Bình; Hà Quốc P, sinh năm 1989, trú tại: xóm Đồng H, Mỵ H, Kim Bôi, Hòa Bình; Bùi Thanh T, sinh năm 1982, trú tại: xóm L, Cuối H, Kim Bôi, Hòa Bình; Đỗ Xuân H, sinh năm 1972, trú tại: xóm Gò C, Kim L, Kim Bôi, Hòa Bình: Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T và những người trên đều khai báo việc vay tiền không tính lãi suất. Ngoài ra không còn tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hoàng Văn T, sinh năm 1978, trú tại: Nam T, Nam T, Kim Bôi, Hòa Bình: là người được Nguyễn Minh T gửi nhờ chiếc xe mô tô BKS 28B1-350.09 do anh Võ Hồng D để lại làm tin khi vay tiền vào tháng 02/2023. Quá trình điều tra xác định anh T không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô trên và không biết việc Nguyễn Minh T cho người khác vay tiền với lãi suất cao, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với Trần Thị Bích Ng, sinh năm 1977, trú tại: Đội 3, Nam T, Kim B, Hòa

Bình là vợ Nguyễn Minh T. Quá trình điều tra xác định chị N không biết việc Nguyễn Minh T cho người khác vay tiền với lãi suất cao, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 1 điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Minh T phạm tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Minh T 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 01/2021/NQ – HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2.1 Truy thu của bị cáo Nguyễn Minh T số tiền gốc là 34.550.000 đồng (ba mươi tư triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

2.2 Truy thu số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự năm 2015 mà bị cáo Nguyễn Minh T đã thu được của người vay là 5.312.167 (năm triệu ba trăm mười hai nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng) để sung công quỹ nhà nước.

2.3 Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã vay số tiền gốc nhưng chưa thanh toán cho Nguyễn Minh T phải nộp để sung công quỹ nhà nước, cụ thể:

- Anh Bùi Văn C phải nộp 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị T phải nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Chị Bùi Thị Y phải nộp 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

- Anh Võ Hồng D phải nộp 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- Anh Bùi Văn Đ phải nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Anh Quách Văn L phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

- Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị Y phải nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

2.4 Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải trả lại những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền thu lời bất chính, cụ thể:

- Trả anh Bùi Văn Q 19.589.041 đồng (mười chín triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi mốt đồng).

- Trả anh Bùi Văn Đ và chị Bùi Thị T 13.420.711 đồng (mười ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn bảy trăm mười một đồng).

- Trả anh Quách Văn L 445.205 đồng (bốn trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm linh năm đồng).

- Trả chị Bùi Thị Y 1.780.822 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi nghìn tám trăm hai mươi hai đồng).

- Trả anh Võ Hồng D 534.247 đồng (năm trăm ba mươi tư nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thị hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, mặt lưng màu vàng, đã qua sử dụng. Được đựng trong 01 phong bì niêm phong một mặt ghi điện thoại di động của Nguyễn Minh T đã qua kiểm tra, tại mép dán có dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

(Vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Kim Bôi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi ngày 31/01/2024).

- Tịch thu và lưu giữ theo hồ sơ vụ án gồm: 01 giấy vay tiền viết tay ghi ngày 21/6/2019, người vay Bùi Văn Đ và Bùi Thị T, người cho vay Nguyễn Minh T; 01 phong bì màu trắng đã qua sử dụng, đã bị xé mép dán, kích thước (18x8,7)cm, mặt sau có ghi dòng chữ kèm số "Thanh Tuấn L", "5,000 (24/9/ 03/9) 23"; 01 đĩa DVD ghi lại 02 đoạn video trích xuất từ điện thoại di động của Nguyễn Minh T có nội dung liên quan đến việc cho vay tiền.

4. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- CQĐT, CQTHAHS CA H. Kim Bôi;
- THADS huyện Kim Bôi;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thanh Nga

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kim Bôi, ngày 27 tháng 03 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hòa – Ông Ngô Trung Tính
Căn cứ vào điều 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự:
Vào hồi giờ phút ngày 27 tháng 03 năm 2024, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Nguyễn Minh Tuấn phạm tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết những vấn đề sau:

1. Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 thành viên HĐXX nhất trí

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Tuấn phạm tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"

Kết quả biểu quyết 3/3 thành viên HĐXX nhất trí

3. Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Minh Tuấn 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Kết quả biểu quyết 3/3 thành viên HĐXX nhất trí

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 01/2021/NQ – HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

4.1 Truy thu của bị cáo Nguyễn Minh Tuấn số tiền gốc là 34.550.000 đồng (ba mươi tư triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

4.2 Truy thu số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự năm 2015 mà bị cáo Nguyễn Minh Tuấn đã thu được của người vay là 5.312.167 (năm triệu ba trăm mười hai nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng) để sung công quỹ nhà nước.

4.3 Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã vay số tiền gốc nhưng chưa thanh toán cho Nguyễn Minh Tuấn phải nộp để sung công quỹ nhà nước, cụ thể:

- Anh Bùi Văn Cường phải nộp 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).
- Anh Bùi Văn Đông và chị Bùi Thị Thị phải nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).
- Chị Bùi Thị Yều phải nộp 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).
- Anh Võ Hồng Diễn phải nộp 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).
- Anh Bùi Văn Đặng phải nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).
- Anh Quách Văn Lừng phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)
- Anh Bùi Văn Tâm và chị Bùi Thị Yêu phải nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

4.4 Buộc bị cáo Nguyễn Minh Tuấn phải trả lại những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền thu lời bất chính, cụ thể:

- Trả anh Bùi Văn Quyên 19.589.041 đồng (mười chín triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi mốt đồng).
- Trả anh Bùi Văn Đông và chị Bùi Thị Thị 13.420.711 đồng (mười ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn bảy trăm mười một đồng).
- Trả anh Quách Văn Lừng 445.205 đồng (bốn trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm linh năm đồng).
- Trả chị Bùi Thị Yều 1.780.822 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi nghìn tám trăm hai mươi hai đồng).
- Trả anh Võ Hồng Diễn 534.247 đồng (năm trăm ba mươi tư nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thị hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Kết quả biểu quyết 3/3 thành viên HĐXX nhất trí

5. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, mặt lưng màu vàng, đã qua sử dụng. Được đựng trong 01 phong bì niêm phong một mặt ghi điện thoại di động của Nguyễn Minh Tuấn đã qua kiểm tra, tại mép dán có dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

(Vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Kim Bôi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi ngày 31/01/2024).

- Tịch thu và lưu giữ theo hồ sơ vụ án gồm: 01 giấy vay tiền viết tay ghi ngày 21/6/2019, người vay Bùi Văn Đông và Bùi Thị Thị, người cho vay Nguyễn Minh Tuấn; 01 phong bì màu trắng đã qua sử dụng, đã bị xé mép dán, kích thước (18x8,7)cm, mặt sau có ghi dòng chữ kèm số "Thanh Tuấn L", "5,000 (24/9/ 03/9) 23"; 01 đĩa DVD ghi lại 02 đoạn video trích xuất từ điện thoại di động của Nguyễn Minh Tuấn có nội dung liên quan đến việc cho vay tiền.

Kết quả biểu quyết 3/3 thành viên HĐXX nhất trí

6. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh Tuấn phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 thành viên HĐXX nhất trí

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 thành viên HĐXX nhất trí

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 thành viên HĐXX nhất trí

Biên bản lập xong vào hồi giờ phút cùng ngày, đã được đọc lại cho các thành viên HĐXX cùng nghe và nhất trí ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- CQĐT, CQTHAHS CA H. Kim Bôi;
- THADS huyện Kim Bôi;
- Bị cáo,bị hại;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thanh Nga